

Dự thảo

PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP

PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

(sau đây được gọi tắt là MBS)

Trụ sở chính: Tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Vốn điều lệ: 1.200.000.000.000 (một nghìn hai trăm tỷ) đồng

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: 600.000 (sáu trăm nghìn) Trái phiếu chuyển đổi mệnh giá 1.000.000 (một triệu) đồng/Trái phiếu.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 11/05/2010, điều chỉnh mới nhất ngày 14/01/2013

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chủ tịch HĐQT

2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT
Bà Cao Thị Thủy Nga	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HĐQT
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HĐQT
Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT

Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên ban kiểm soát

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc

3. Tóm tắt tình hình tài chính

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2010 (VND)	Năm 2011 (VND)	Năm 2012 (VND)
Tổng giá trị tài sản	6.519.412.856.505	3.036.804.562.955	2.774.644.150.216
Doanh thu thuần	1.307.065.633.740	690.309.178.263	394.378.153.628
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	118.233.612.458	(494.064.723.729)	159.322.949.369
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	48.645.965.827	(587.851.074.605)	14.670.155.722
Lợi nhuận trước thuế	48.645.965.827	(592.120.686.007)	14.337.203.062
Lợi nhuận sau thuế	44.570.272.827	(592.120.686.007)	11.872.358.312
EPS (VND/cổ phần)	536	(7.119)	99

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,43	1,54
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,12	1,43	1,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,61%	73,76%	70,87%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	367,60%	281,04%	243,33%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	%	93,75%	86,62%	48,80%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	20,05%	22,73%	14,21%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,41%	(85,78%)	3,01%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,20%	(74,30%)	1,47%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,68%	(19,50%)	0,43%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,72%	(85,16%)	3,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

I. Thông tin chung

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT (VITSE)
(sau đây được gọi tắt là VIT)

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Vốn điều lệ: 46.000.000.000 (bốn mươi sáu tỷ) đồng

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có

Giấy phép thành lập và hoạt động số 54/UBCK-GPHĐCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006; điều chỉnh mới nhất ngày 08/06/2011

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hòa Bình – Tổng Giám đốc

2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Trí Quang	Thành viên HĐQT

Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thị Tuệ Minh	Trưởng BKS

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hòa Bình	Tổng Giám đốc

3. Tóm tắt tình hình tài chính

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2010 (VND)	Năm 2011 (VND)	Năm 2012 (VND)
Tổng giá trị tài sản	34.178.480.467	28.925.378.274	31.359.030.860
Doanh thu thuần	4.495.585.992	807.426.865	2.282.823.849
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	3.989.198.991	660.258.248	2.132.698.271
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(8.347.522.928)	(3.946.485.974)	(686.840.762)
Lợi nhuận trước thuế	(8.428.908.692)	(3.648.951.202)	(807.903.041)
Lợi nhuận sau thuế	(8.428.908.692)	(3.648.951.202)	(807.903.041)
EPS (VND/cổ phần)	(1.832)	(793)	(176)

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,38	7,14	3,73
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,38	7,14	3,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,45%	9,17%	18,80%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,23%	10,10%	23,15%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	%	15,02%	3,07%	8,96%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	13,15%	2,79%	7,28%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(187,49%)	(451,92%)	(35,39%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(28,17%)	(13,89%)	(3,17%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(24,66%)	(12,62%)	(2,58%)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(185,68%)	(488,77%)	(30,09%)

PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SAU HỢP NHẤT

1. Thông tin chung

Công ty chứng khoán sau hợp nhất sẽ lấy tên, thương hiệu và hoạt động trên nền tảng khách hàng, sản phẩm, công nghệ của MBS hiện nay.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**
(sau đây gọi là Công ty Hợp nhất)

Tên tiếng Anh: MB Securities

Tên viết tắt: MBS

Trụ sở chính: Tầng M, 3, 7 số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.mbs.com.vn

2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của MBS tại Giấy phép thành lập và hoạt động của MBS.

3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

HĐQT dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất như sau:

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất

Họ tên	Chức danh
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT – Người đại theo pháp luật
Bà Cao Thị Thủy Nga	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HĐQT
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HĐQT
Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT

Danh sách Ban Kiểm soát

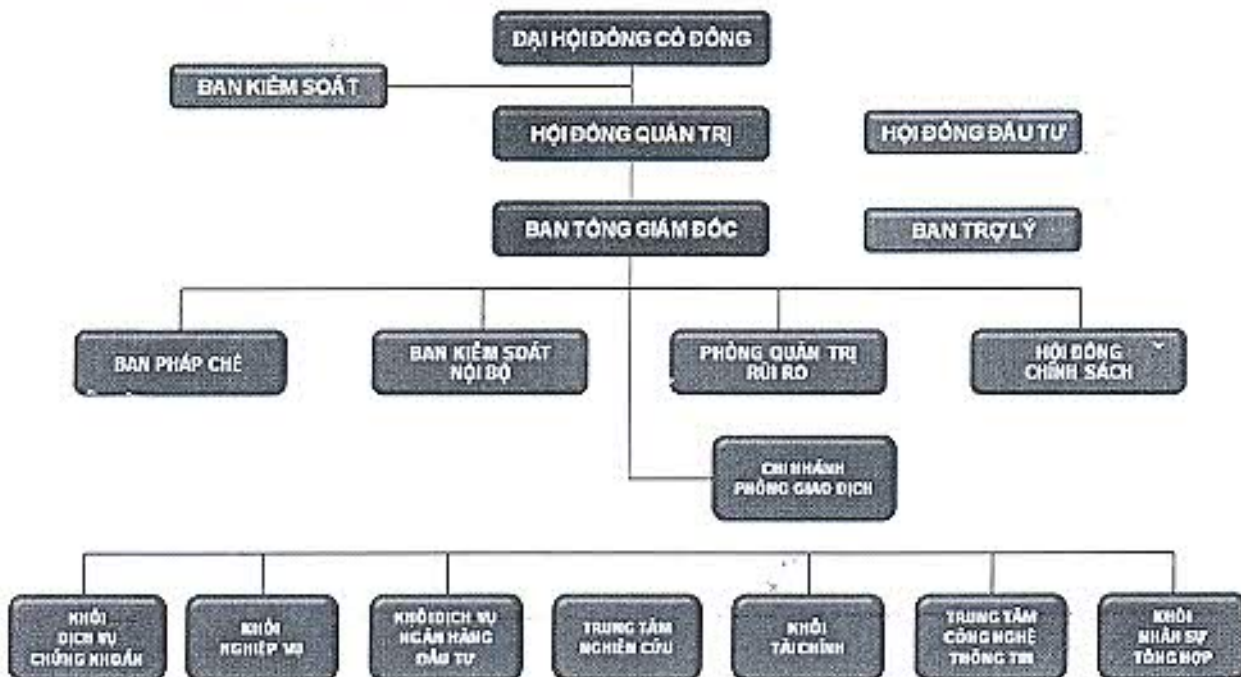
Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên ban kiểm soát

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý

Cơ cấu tổ chức hoạt động



4. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013

Cơ cấu nguồn vốn tài sản dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013

Đơn vị: đồng

MS	Chỉ tiêu	MBS	VIT	Hợp nhất
A- Tài Sản				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	496,078,288,237	791,181,712	496,869,469,949
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	146,756,101,487	0	146,756,101,487

MS	Chỉ tiêu	MBS	VIT	Hợp nhất
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1,166,228,263,319	20,000,000,000	1,186,228,263,319
IV	Hàng tồn kho	222,080,204	0	222,080,204
V	Tài sản ngắn hạn khác	19,604,075,851	149,568,476	19,753,644,327
VI	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
VII	Tài sản cố định	12,108,872,306	514,338,864	12,623,211,170
VIII	Bất động sản đầu tư	0	0	0
IX	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	558,360,381,750	0	558,360,381,750
X	Tài sản dài hạn khác	111,297,449,234	576,011,021	111,873,460,255
	Tổng cộng tài sản có	2,510,655,512,388	22,031,100,073	2,532,686,612,461
B- Nguồn vốn				
I	Tổng Nợ phải trả	1,910,655,512,388	788,300,073	1,911,443,812,461
II	Tổng vốn chủ sở hữu	600,000,000,000	21,242,800,000	621,242,800,000
III	Tổng cộng nguồn vốn	2,510,655,512,388	22,031,100,073	2,532,686,612,461
	Số lượng CP dự kiến lưu hành			62,124,280

Các thay đổi lớn về cơ cấu nguồn vốn dự kiến sau hợp nhất:

Sau khi hoàn tất việc hợp nhất, Công ty Hợp nhất dự kiến tiến hành việc chuyển đổi 600 tỷ mệnh giá Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất với tỷ lệ chuyển đổi 1 Trái phiếu chuyển đổi thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất. Như vậy, sau khi chuyển đổi Trái phiếu, Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ tăng thêm 600 tỷ đồng và Nợ phải trả giảm tương ứng 600 tỷ đồng.

5. Kế hoạch kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2014 – 2018

Kế hoạch kinh doanh 5 năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng tài sản quản lý	tỷ đồng	2,251	3,377	4,728	6,146	7,375
Vốn điều lệ	tỷ đồng	1,221	1,221	1,221	1,221	1,221
SL CP lưu hành	Cổ phần	122,124,280	122,124,280	122,124,280	122,124,280	122,124,280
Doanh thu	tỷ đồng	286	318	352	393	447
Chi phí	tỷ đồng	226	243	258	276	300
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>60</i>	<i>75</i>	<i>94</i>	<i>117</i>	<i>146</i>
Cổ tức	% MG		4%	5%	6%	7%
ROE	%	4.84%	5.77%	7.15%	8.71%	10.46%
Tỷ lệ an toàn tài chính		250	270	290	310	350
Số điểm giao dịch/CN		8	10	10	10	10
Khách hàng		55,000	85,000	115,000	145,000	175,000

PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT

1. Mục đích của việc hợp nhất

- Tạo ra một công ty chứng khoán mạnh mẽ và hiệu quả hơn trên nền tảng của MBS, kế thừa toàn bộ các điểm mạnh về nhân sự, hệ thống công nghệ, mạng lưới chi nhánh, hệ thống khách hàng, thương hiệu, sản phẩm mà MBS đang có.

- Công ty Hợp nhất với tài sản phản ánh sát giá trị sẽ tạo cơ sở cho sự phát triển lành mạnh, hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Hợp nhất thực hiện chiến lược kinh doanh; đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định của UBCK; đảm bảo các điều kiện để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; hợp tác với các đối tác có uy tín và được các nhà đầu tư tin tưởng.
- Cổ đông Công ty Hợp nhất sẽ có cơ hội nhận được cổ tức từ phần vốn đầu tư ngay khi Công ty Hợp nhất hoạt động kinh doanh có lãi. Đồng thời, Công ty Hợp nhất cũng sẽ có thể thực hiện việc niêm yết khi đáp ứng đủ điều kiện trong vòng 2 – 3 năm tới.

2. Phương án hợp nhất

a. *Lĩnh vực hợp nhất*

MBS và VIT sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty tham gia hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất. Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ được xác định bằng tổng giá trị Tài sản thuần của hai Công ty tham gia hợp nhất theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 15/07/2013. Giá trị Tài sản thuần của từng Bên là chênh lệch giữa Tổng tài sản với Tổng nợ phải trả theo Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán của từng bên tại ngày 15/07/2013 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

b. *Chi phí hợp nhất*

Mỗi Bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

c. *Phương pháp kế toán hợp nhất*

Giá trị tài sản, nợ phải trả của MBS và VIT sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:

- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị tài sản thuần của MBS tại ngày 15/07/2013 cộng với Giá trị tài sản thuần của VIT tại ngày 15/07/2013.;
- Tài sản và nợ phải trả của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của MBS và VIT tại Ngày Hiệu Lực (là ngày MBS và VIT hoàn tất các thủ tục rút giấy phép hoạt động của hai Bên và Công ty Hợp nhất nhận được Giấy phép hoạt động);
- Chênh lệch phát sinh Giá trị Tài sản thuần của hai Bên giữa thời điểm lập báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất của Công ty Hợp nhất (ngày 15/07/2013) và Ngày Hiệu Lực được ghi nhận như khoản Phải thu/Phải trả cổ đông và sẽ được căn trừ/bổ sung vào Lợi nhuận để lại trong các kỳ tiếp theo trên cơ sở Nghị quyết DHDGD Công ty Hợp nhất

d. *Phương thức chuyển đổi cổ phần*

i. Tỷ lệ chuyển đổi dự kiến

- **Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi không phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục d. này**

- o Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho các cổ đông của MBS và VIT như sau:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông MBS} = 60,000,000/120,000,000 = 0,5$$

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông VIT} = 2,124,280/4,600,000 = 0,461(*)$$

(*) Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT được làm tròn đến 3 số sau số thập phân

- **Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục d. này**

- o Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia sẽ tính như sau:

Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên bằng:

Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất nhân với Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực của từng Bên chia cho Tổng Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực

Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia bằng *Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chia cho mệnh giá một cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng (sau đây gọi là "Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà MBS/VIT được chia")*.

- o Do vậy, Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho các cổ đông MBS và VIT như sau:

Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông MBS = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà MBS được chia/120,000,000

Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông VIT = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà VIT được chia/4,600,000

ii. Phương thức phân phối cổ phiếu

- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi không phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục d. này

Tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, cổ đông MBS sở hữu 2 cổ phần MBS sẽ được nhận 1 cổ phần Công ty Hợp nhất. Cổ đông VIT sở hữu 1,000 cổ phần VIT sẽ được nhận 461 cổ phần Công ty Hợp nhất.

- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục d. này

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS/VIT có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được nhận như sau:

- o *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mỗi cổ đông MBS được nhận =*
- Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông MBS

- o *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mỗi cổ đông VIT được nhận =*
- Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông VIT

iii. Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT

- o Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.
- o Số lượng cổ phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.

iv. Các trường hợp điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị đến dưới 10% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013 thì các Bên thống nhất không điều chỉnh tỷ lệ chuyển đổi.

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị từ 10% đến dưới 30% Giá trị tài sản thuần của bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất đàm phán, điều chỉnh lại Tỷ lệ chuyển đổi theo Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực và các nguyên tắc xác định Tỷ lệ chuyển đổi điều chỉnh nêu tại Tiết i, Mục f này.

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị lớn hơn 30% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất xin lại ý kiến ĐHDCĐ.

[Red Stamp: H. HOANG]

Handwritten mark

- v. Trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần
- Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Hợp nhất cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, MBS và VIT tuyệt đối không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
 - MBS và VIT phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc chuyển đổi cổ phiếu ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng"). Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu lực.
 - Tại Ngày Hiệu lực, Công ty hợp nhất sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông để ghi nhận các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của VIT và MBS tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty hợp nhất.
 - Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực..
- e. *Thời hạn, thủ tục, và điều kiện chuyển đổi tài sản*
- Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu Lực tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hiệu Lực trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của mỗi Bên tại ngày 15/07/2013 và các biến động về tài chính trong khoảng thời gian từ 16/07/2013 tới Ngày Hiệu Lực.
 - Ngay sau khi UBCK NN chấp thuận bằng văn bản việc hợp nhất, MBS và VIT sẽ lập Hội đồng bàn giao và tài sản nhằm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty Hợp nhất.
 - Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của MBS và VIT tồn tại ngay trước Ngày Hiệu Lực và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.
 - Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của các Bên với bên thứ ba theo các hợp đồng đã được các Bên liệt kê, xác nhận còn hiệu lực trước Ngày Hiệu Lực, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.
 - Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hiệu Lực trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- f. *Phương án huy động vốn trong trường hợp các Bên tham gia không đủ năng lực tài chính đảm bảo quyền lợi của các bên phân đối việc hợp nhất*
- Trong trường hợp này, các Công ty tham gia hợp nhất sẽ tự thực hiện việc huy động vốn từ các nguồn hợp pháp theo quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện, tình hình tài chính của từng Công ty.
- g. *Lộ trình hợp nhất*
- Ngày dự kiến ký hợp đồng hợp nhất:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày DHDCD các Bên thông qua các tài liệu hợp nhất

Ngày Đăng Ký Cuối Cùng dự kiến: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày UBCK chấp thuận việc hợp nhất

Thời điểm dự kiến các hoạt động kinh doanh bắt đầu được hạch toán tại sổ của Công ty Hợp nhất: 01/11/2013

PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

1. Đối với cổ đông

Các Bên thống nhất xử lý yêu cầu mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông mỗi Bên sẽ tuân theo quy định tại Điều 90, Điều 92 Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên. Mỗi Bên chỉ thực hiện việc mua lại cổ phần nếu thỏa thuận được với cổ đông về giá mua và mỗi Bên chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, mỗi Bên vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Trong mọi trường hợp, Công ty hợp nhất không có trách nhiệm mua lại cổ phần của cổ đông mỗi Bên nếu cổ đông mỗi Bên phản đối việc hợp nhất

2. Đối với Trái chủ

Các điều kiện, điều khoản dự kiến điều chỉnh đối với Trái phiếu còn hạn của MBS

HĐQT MBS đề nghị ĐHĐCD thông qua việc điều chỉnh các điều kiện, điều khoản Trái phiếu như dưới đây và ủy quyền cho HĐQT đàm phán với Trái chủ các thay đổi này:

Lãi suất Trái phiếu: Kỳ đầu tiên bằng 5%/năm. Các kỳ tiếp theo lãi suất cố định và không vượt quá 9%/năm. Mức lãi suất cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đàm phán với Trái chủ.

Quyền của Trái chủ: Phần gốc Trái phiếu sẽ không được thanh toán bằng tiền mặt. Toàn bộ gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất theo tỷ lệ chuyển đổi và thời gian chuyển đổi dưới đây.

Thời hạn chuyển đổi Trái phiếu: sau Ngày Hiệu Lực, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đàm phán với Trái chủ, tuy nhiên không chậm hơn 31/12/2014. Tại ngày chuyển đổi Trái phiếu, Trái chủ sẽ được thanh toán lãi cộng dồn đến ngày chuyển đổi, phần gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty hợp nhất.

Tỷ lệ chuyển đổi: Một Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất.

3. Đối với chủ nợ

a. Đối với các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 và các khoản nợ chưa được ghi nhận nhưng đã đối chiếu trong thời hạn quy định

Các Bên có trách nhiệm công bố thông tin cho các chủ nợ đã xác định được danh tính theo BCTC kiểm toán tại ngày 15/07/2013. Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với các chủ nợ.

b. Đối với các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn quy định

Sau khi Phương án hợp nhất được ĐHĐCD các Công ty tham gia hợp nhất thông qua, các Bên sẽ bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đề nghị các chủ nợ thực hiện

việc liên hệ và xác nhận công nợ. Trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

- c. *Trường hợp chủ nợ yêu cầu mỗi Bên tất toán nợ trước hạn*
Mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu tất toán nợ trước hạn.
4. **Đối với người lao động**
Công ty Hợp nhất kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của MBS và VIT theo các Hợp đồng lao động mà MBS và VIT đã ký kết với Người lao động trước Ngày Hiệu Lực. Các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MBS và VIT sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của MBS và VIT cho đến Ngày Hiệu Lực. Sau Ngày Hiệu Lực, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến của Công ty Hợp nhất sẽ trở thành Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành chính thức.
5. **Đối với Khách hàng**
Toàn bộ Khách hàng của các công ty tham gia hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của MBS và VIT đối với Khách hàng với cam kết cao nhất về việc đảm bảo điều kiện giao dịch và quyền lợi, như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi hợp nhất.

PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

Các bên cam kết và bảo đảm các nội dung sau:

- Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch hợp nhất có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.
- Trong quá trình thực hiện hợp nhất, mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
 - o Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
 - o Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
 - o Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của hai bên và Công ty hợp nhất.
 - o Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
 - o Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng
 - o Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng hợp nhất.
 - o MBS và VIT cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch hợp nhất.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Hiệu Lực. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Trong trường hợp phải điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi do việc thay đổi về tài sản, công nợ của một Bên mà không được Bên còn lại thống nhất, Bên không thống nhất có quyền

đơn phương chấm dứt Hợp đồng hợp nhất mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại phát sinh nào. ĐHĐCĐ của các bên tại đây ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chấm dứt Hợp đồng hợp nhất và hủy bỏ Phương án hợp nhất.

PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

1. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT

- Giao và ủy quyền cho HĐQT các Bên hoàn thiện, ký kết Hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất, các văn bản khác liên quan; tiến hành các thủ tục pháp lý làm việc với các đối tượng liên quan... nhằm thực hiện thành công tiến trình hợp nhất.
- Đàm phán và quyết định việc điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi; xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn
- Quyết định thời điểm, giá trị và thực hiện việc hạch toán một phần hoặc toàn bộ khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất vào Lợi nhuận để lại của Công ty Hợp nhất.
- Đàm phán với Trái chủ Trái phiếu chuyển đổi để chuyển đổi 600 tỷ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phần phổ thông Công ty Hợp nhất.

2. Các trường hợp phải lấy lại ý kiến ĐHĐCĐ

- Trong trường hợp từ ngày 16/07/2013 tới Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi từ 30% trở lên của Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thông nhất xin lại ý kiến ĐHĐCĐ.
- Trong trường hợp việc đàm phán với Trái chủ Trái phiếu chuyển đổi không đạt được Tỷ lệ chuyển đổi Trái phiếu dự kiến.

PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất

Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp sẽ trở thành Điều lệ của Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu Lực.

2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Công ty Hợp nhất sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà các công ty tham gia hợp nhất phát sinh trước Ngày Hiệu Lực.

3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất

Thỏa thuận hợp nhất sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
- Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thỏa thuận hợp nhất chấm dứt trước thời điểm chuyển đổi cổ phần khi:

- Theo thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.
- Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định.

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2013
T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÓ PHÁP CHỨNG KHẨN CHỦ TỊCH
MB
LƯU TRUNG THÁI